BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHƯƠNG ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2026

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

Khoá học: 2026 – 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-ĐHPĐ-ĐT, ngày 10 tháng 08 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phương Đông)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo (CTĐT)	
Ngôn ngữ Trung Quốc	
Đơn vị cấp bằng	**Đơn vị giảng dạy**
Trường Đại học Phương Đông	Trường Đại học Phương Đông
Khoa quản lý	
Khoa Ngoại ngữ	
Trang thông tin điện tử của khoa	
https://www.phuongdong.edu.vn/khoa-ngoai-ngu	
Tên văn bằng	
Cử nhân	
Mã ngành đào tạo	
7220204	
Điều kiện tuyển sinh	
- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **- Phương thức tuyển sinh**: Thực hiện theo các phương thức tuyển sinh được Trường Đại học Phương Đông công bố trong Đề án tuyển sinh hằng năm, bao gồm xét tuyển theo kết quả học tập trung học phổ thông, xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và các phương thức tuyển sinh khác theo quy định của Nhà trường.	

Thời gian và hình thức đào tạo				
Chương trình	**Thời gian đào tạo**	**Hình thức đào tạo**	**Thời gian bắt đầu áp dụng**	**Phương thức đào tạo**
Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc	3.5 năm	Chính quy tập trung	Tháng 9/2026	Đào tạo trực tiếp tại các cơ sở của Nhà trường, kết hợp học tập trực tuyến và thực tập thực tế tại doanh nghiệp, tổ chức và các đơn vị liên quan.
Ngôn ngữ giảng dạy chính				
Tiếng Việt, Tiếng Trung				
Ngôn ngữ dùng để đánh giá				
Tiếng Việt, Tiếng Trung				

2. Đội ngũ giảng viên và chuyên viên/nhân viên cơ hữu

TT	Học hàm – Học vị	Số lượng				Ghi chú
		Giảng viên cơ hữu	Cán bộ quản lý	Chuyên viên/nhân viên	Tổng cộng	
1	Giáo sư	03			**03**	
2	Phó giáo sư	05	01		**06**	
3	Tiến sĩ	10	01		**11**	
4	Thạc sĩ	50		05	**55**	
5	Cử nhân			01	**01**	
TỔNG CỘNG		**68**	**02**	**06**	**76**	

3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

- Người học tốt nghiệp chương trình Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc ở Trường Đại học Phương Đông có thể đảm nhiệm đa dạng các vị trí công việc, đặc biệt thích hợp phát huy năng lực trong các lĩnh vực có liên quan đến chuyên ngành được đào tạo như: Biên phiên dịch, hướng dẫn viên du lịch, quản lý, nhân viên văn phóng, trợ lý giám đốc, nhân viên kinh doanh, giảng dạy tiếng Trung cho người Việt Nam hoặc giảng dạy tiếng Việt cho người Trung Quốc, chuyên viên nghiên cứu ngôn ngữ Trung Quốc, biên tập viên, nhân viên, thuyết minh tại các Viện bảo tàng…
- Đồng thời, người học có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn khi đáp ứng các yêu cầu chuyên môn theo quy định.

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

4a. Triết lý giáo dục và chiến lược dạy - học của ngành đào tạo
- Triết lý giáo dục: Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc được triển khai theo triết lý giáo dục lấy người học làm trung tâm, học đi đôi với hành, gắn đào tạo với thực tiễn sử dụng ngôn ngữ và giao lưu văn hóa, đồng thời khuyến khích đổi mới sáng tạo. Người học được tạo điều kiện phát triển kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp chuyên sâu, tư duy phản biện, năng lực biên - phiên dịch và khả năng thích ứng với môi trường làm việc đa văn hóa và sự hội nhập quốc tế. **- Chiến lược dạy - học:** Chú trọng kết hợp giữa lý thuyết ngôn ngữ và thực hành giao tiếp; tăng cường học tập qua tình huống, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trải nghiệm thực tế và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong học tập ngôn ngữ. Hoạt động đào tạo được gắn kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và môi trường nghề nghiệp thực tế nhằm giúp người học hình thành năng lực thực hành ngôn ngữ, khả năng tự học, học tập suốt đời và đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường lao động.
4b. Mục tiêu của CTĐT
Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc được thiết kế theo định hướng ứng dụng, nhằm đào tạo người học có phẩm chất đạo đức, năng lực nghề nghiệp, tư duy độc lập, khả năng thích ứng, đổi mới sáng tạo và học tập suốt đời; có năng lực sử dụng tiếng Trung Quốc và vận dụng kiến thức ngôn ngữ, văn hóa trong học tập, giao tiếp và hoạt động chuyên môn; đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế.
4c. Chuẩn đầu ra của CTĐT

Kiến thức:	
PLO 1	**Vận dụng** kiến thức giáo dục đại cương về khoa học xã hội, lý luận chính trị, pháp luật, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo để giải quyết các vấn đề trong học tập, cuộc sống và hoạt động chuyên môn.
PLO 2	**Vận dụng** kiến thức ngôn ngữ và văn hóa để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiếng Trung Quốc.
PLO 3	**Sử dụng** tiếng Trung Quốc trong học tập, giao tiếp và hoạt động chuyên môn ở các bối cảnh khác nhau.
Kỹ năng:	
PLO 4	**Thực hiện** các nhiệm vụ chuyên môn trong những bối cảnh khác nhau trên cơ sở vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn.
PLO 5	**Giải quyết** các vấn đề trong học tập và hoạt động chuyên môn thông qua phân tích thông tin và lập kế hoạch phù hợp.

PLO 6	**Vận dụng** ngoại ngữ thứ hai, công nghệ thông tin và kỹ năng giao tiếp để đáp ứng yêu cầu học tập và hoạt động chuyên môn.
PLO 7	**Thực hiện** hoạt động dịch nói và dịch viết giữa tiếng Trung Quốc và tiếng Việt trong các lĩnh vực khác nhau.
PLO 8	**Thực hiện** các nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến ngôn ngữ Trung Quốc trong môi trường thực tiễn.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm:	
PLO 9	**Thể hiện** năng lực tự học, tự chủ và phát triển nghề nghiệp trong học tập và công việc.
PLO 10	**Thể hiện** trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức và khả năng thích ứng trong môi trường làm việc và xã hội.

4.d. Những đặc điểm khác của CTĐT

i) Khả năng quốc tế hóa/toàn cầu hóa

- Chương trình đã trang bị cho sinh viên những năng lực để có thể làm việc trong môi trường đa văn hóa, đáp ứng những yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.

- Sinh viên được học tập với những giảng viên giàu kinh nghiệm, uy tín, là những nhà nghiên cứu trong và ngoài nước.

- Nhà trường và Khoa cũng có những hoạt động trao đổi quốc tế để tạo ra môi trường đa văn hóa, giúp sinh viên dễ dàng hòa nhập vào môi trường nghề nghiệp quốc tế.

ii) Các vấn đề khác

- Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả sinh viên không phân biệt quốc gia, dân tộc, giới tính, tuổi tác và người khuyết tật.

- Các môn học/học phần tự chọn được thiết kế để cung cấp cho người học cơ hội lựa chọn chuyên ngành/chuyên sâu phù hợp với sở thích, năng lực và nhu cầu xã hội.

5. Các chương trình và quy định được tham khảo

5.a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 6 - đại học).
- Đối sánh CTĐT với các trường:

  + Trong nước:

    1.Trường Đại học Hà Nội

    2. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội

  + Nước ngoài:

1. Trường Đại học sư phạm Hoa Đông - Trung Quốc
2. Trường Đại học Thượng Hải - Trung Quốc

5b. Điều kiện tốt nghiệp

1. Sinh viên tích lũy đủ 132 tín chỉ theo thiết kế của CTĐT. Cụ thể, điểm bình quân tích lũy toàn khóa đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4); có chứng chỉ giáo dục quốc phòng; có điểm đạt môn giáo dục thể chất; và thỏa mãn một số yêu cầu khác của Nhà trường (nếu có).

2. Thang xếp loại tốt nghiệp theo điểm bình quân tích lũy toàn khóa (thang điểm 4):

- Xuất sắc: từ 3.6 đến 4.0
- Giỏi: từ 3.20 đến 3.59
- Khá: từ 2.50 đến 3.19
- Trung bình: từ 2.00 đến 2.49

6. Nội dung và tổ chức thực hiện CTĐT

6.a. Cấu trúc và kế hoạch thực hiện CTĐT

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
1	1	VNS710002	Tiếng Việt	2	100	30				BB			
2	1	ITE710001	Kỹ năng số	2	100		60			BB			
3	1	FOS722021	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	4	200	60				BB			
4	2	ITE710002	Khám phá AI	2	100		60			BB	2		
5	2	VNS710001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	100	30				BB			
6	2	FOS722022	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	4	200	60				BB			3
7	2	FOS722001	Kỹ năng nghe- nói 1	3	150	45				BB			
8	2	FOS722011	Kỹ năng đọc- viết 1	3	150	45				BB			
9	3	FOS722023	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	4	200	60				BB			6
10	3	FOS722002	Kỹ năng nghe- nói 2	3	150	45				BB			7
11	3	FOS722012	Kỹ năng đọc -viết 2	3	150	45				BB			8
12	3	POL710001	Triết học Mac - Lênin	3	150	45				BB			
13	3	LAW710006	Pháp luật đại cương	2	100	30				BB			
14	3	SPO760001	Giáo dục thể chất	3						BB			

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
15	4	FOS710101	Ngoại ngữ 2- Học phần 1 (Tiếng Anh)	3	150	45				BB			
16	4	FOS710301	Ngoại ngữ 2 – Học phần 1 (Tiếng Nhật)	3	150	45				BB			
17	4	FOS710401	Ngoại ngữ 2 – Học phần 1 (Tiếng Hàn)	3	150	45				BB			
18	4	POL710002	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	2	100	30				BB	12		
19	4	FOS722023	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	4	200	60				BB			9
20	4	FOS722003	Kỹ năng nghe -nói 3	3	150	45				BB			10
21	4	FOS722013	Kỹ năng đọc- viết 3	3	150	45				BB			11
22	5	POL710003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	100	30				BB	17		
23	5	FOS710102	Ngoại ngữ 2- Học phần 2(Tiếng Anh)	3	150	45				BB			
24	5	FOS710302	Ngoại ngữ 2- Học phần 2(Tiếng Nhật)	3	150	45				BB			
25	5	FOS710402	Ngoại ngữ 2- Học phần 2(Tiếng Hàn)	3	150	45				BB			
26	5	FOS722025	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	4	200	60				BB			18
27	5	VNS710005	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong ngôn ngữ	2	100	30				BB			
28	5	MIL760001	Giáo dục quốc phòng	11						BB			
29	6	POL710004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	100	30				BB	12;17;		

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
											21		
30	6	FOS722026	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 6	4	200	60				BB			24
31	6	FOS722004	Kỹ năng nghe- nói 4	3	150	45				BB			19
32	6	FOS710103	Ngoại ngữ 2- Học phần 3(Tiếng Anh)	3	150	45				BB			
33	6	FOS710303	Ngoại ngữ 2- Học phần 3(Tiếng Nhật)	3	150	45				BB			
34	6	FOS710403	Ngoại ngữ 2- Học phần 3(Tiếng Hàn)	3	150	45				BB			
35	6	FOS722014	Kỹ năng đọc- viết 4	3	150	45				BB			20
36	7	POL710005	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	100	30				BB			27
37	7	FOS732211	Tiếng Trung thương mại	4	200	60				BB			
38	7	FOS732001	Lý thuyết dịch	3	150	45				BB			
39	7	FOS732111	Ngữ âm - văn tự tiếng Trung	2	100	30				BB			
40	7	FOS710006	Khởi nghiệp	3	150	45				BB			
41	8	FOS732011	Dịch nói 1	4	200	60				BB			35
42	8	FOS732021	Dịch viết 1	4	200	60				BB			35
43	8	FOS732213	Trích giảng văn học Trung Quốc	2	100	30				BB			

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
44	8	FOS732112	Ngữ pháp học tiếng Trung	3	150	45				BB			
45	8	VNS710003	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	100	30				BB			
46	9	FOS732214	Tiếng Trung du lịch (Môn tự chọn)	2	100	30				BB			
47	9	FOS732215	Kỹ năng nghe -nhìn (Môn tự chọn)	2	100	30				BB			
48	9	FOS732216	Lược sử văn học Trung Quốc (Môn tự chọn)	2	100	30				BB			
49	9	FOS732217	Viết luận cao cấp (Môn tự chọn)	2	100	30				BB			
50	9	FOS732218	Từ vựng học tiếng Trung (Môn tự chọn)	2	100	30				BB			
51	9	FOS732012	Dịch nói 2	4	200	60				BB			38
52	9	FOS732022	Dịch viết 2	4	200	60				BB			39
53	9	FOS732212	Đất nước học	3	150	45				BB			
54	10	FOS742311	Chuyên đề tốt nghiệp	4	180				180	BB			
55	10	FOS752411	Khóa luận tốt nghiệp	8	240			240		BB	28		
56	10	FOS772013	Dịch nói 3	4	200	60				BB	28		48
57	10	FOS772023	Dịch viết 3	4	200	60				BB	28		49

6.b. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
1	Triết học Mác – Lênin	3	Triết học Mác – Lênin là học phần đầu tiên, bắt buộc thuộc hệ thống các môn học lý luận chính trị trong chương trình đào tạo đại học. Nội dung học phần gồm 3 chương, nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Qua đó, học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật, kỹ năng làm việc nhóm và năng lực vận dụng các kiến thức triết học Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức, cũng như thực tiễn học tập.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận như: Khái quát sự ra đời, phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về chủ nghĩa xã hội khoa học. Học phần giúp người học nắm vững, giải thích được những vấn đề mang tính quy luật trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay. Nội dung học phần tập trung vào các nhóm vấn đề: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong quá trình xây dựng xã hội XHCN (dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN, cơ cấu xã hội - giai cấp, liên minh giai cấp, dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH). Kiến thức của học phần là cơ sở để người học nhận diện, vận dụng kiến thức chủ nghĩa xã hội khoa học và lý giải một số vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn Việt Nam, góp phần nâng cao ý thức công dân và trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội; đồng thời cũng là cơ sở lý luận để người học tiếp cận về môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần thuộc khối kiến thức lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần giúp người học trình bày và giải thích được khái niệm, cơ sở và quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; liên hệ các nội dung cơ bản và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Nội dung học phần tập trung vào cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức và con người. Kiến thức của học phần góp phần hình thành tư duy độc lập, năng lực liên hệ và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập, rèn luyện và giải quyết các vấn đề thực tiễn; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của người học đối với cộng đồng, đất nước và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học phần giúp người học trình bày và giải thích được đối tượng, mục đích, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lịch sử Đảng; vận dụng kiến thức lịch sử để lý giải các chủ trương, đường lối của Đảng trong từng thời kỳ. Nội dung học phần tập trung vào quá trình thành lập Đảng; sự lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến và kiến quốc; xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện công cuộc đổi mới. Trên cơ sở tổng kết những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng, học phần giúp người học hình thành năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề lịch sử – chính trị và vận dụng những bài học lịch sử vào nhận thức các vấn đề thực tiễn của Việt Nam.
6	Pháp luật đại cương	2	Pháp luật đại cương là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cung cấp kiến thức nền tảng về nhà nước, pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam. Học phần giúp người học trình bày, giải thích nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật; nhận diện quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hình thức thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; vận dụng quy định pháp luật để xử lý tình huống pháp lý đơn giản. Nội dung học phần gồm những vấn đề cơ bản của pháp luật hiến pháp, hành chính,

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			hình sự, dân sự và tố tụng. Qua học phần, người học hình thành khả năng lựa chọn cách ứng xử phù hợp với pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, đồng thời nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật và trách nhiệm công dân.
7	Kỹ năng số	2	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản trong khai thác, tìm kiếm, đánh giá và quản lý dữ liệu, thông tin trên môi trường số; giao tiếp, hợp tác và làm việc trực tuyến. Người học được thực hành sử dụng các công cụ số và trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) để sáng tạo nội dung, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày tài liệu và hỗ trợ giải quyết các vấn đề trong học tập và công việc. Học phần đồng thời cung cấp kiến thức và kỹ năng về an toàn, bảo mật thông tin, quyền riêng tư, bản quyền, đạo đức và ứng xử có trách nhiệm trong môi trường số.
8	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cốt lõi về văn hóa Việt Nam. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên hiểu được những kiến thức nền tảng về văn hóa Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử. Ở cấp độ nâng cao, sinh viên hiểu rõ về cấu trúc văn hóa Việt Nam, sự hình thành hệ thống tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán… của dân tộc Việt Nam ở các vùng miền khác nhau; hiểu được sự tương đồng và khác biệt giữa các nền văn hóa của các dân tộc anh em trên cùng lãnh thổ Việt Nam. Ở cấp độ mở rộng, sinh viên có kiến thức và kỹ năng để hiểu rõ về văn hoá lịch sử, văn hoá địa phương, nghiên cứu văn hóa và các học phần liên văn hóa… hiệu quả hơn.
9	Tiếng Việt	2	Học phần Tiếng Việt cung cấp kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Việt phục vụ cho việc học ngôn ngữ. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên có khả năng hệ thống hóa được các nguyên tắc cơ bản trong thực tế sử dụng tiếng Việt ở các cấp độ ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và văn bản tiếng Việt hoàn chỉnh để sử dụng tiếng Việt chính xác và sáng tạo. Ở cấp độ nâng cao, học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng nhận diện, phân loại và xử lý triệt để các lỗi dùng từ, lỗi câu và lỗi văn bản. Ở cấp độ mở rộng, sinh viên vận dụng được kiến thức và có kỹ năng để ứng dụng môn học này trong việc sửa ngọng hay dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ cũng như học một ngôn ngữ khác hiệu quả hơn.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
10	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	Học phần Ngôn ngữ học đối chiếu cung cấp những kiến thức nền tảng về ngôn ngữ học hiện đại và quá trình phát triển của nó. Ở cấp độ cơ bản, học phần trang bị cho người học kiến thức trọn vẹn về các phương pháp ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu. Ở cấp độ nâng cao, học phần giúp sinh viên hình thành kỹ năng so sánh đối chiếu phục vụ thực tiễn cho việc học và sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là hiểu rõ về giao thoa ngôn ngữ và phân tích lỗi. Ở cấp độ mở rộng, sinh viên bước đầu biết vận dụng lí thuyết, áp dụng các phương pháp đối chiếu đã học để tìm hiểu sự giống và khác nhau cơ bản giữa tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ khác phục vụ cho mục đích học tập và nghiên cứu ngoại ngữ.
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong ngôn ngữ	2	Học phần Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ. Ở cấp độ cơ bản, sinh viên được trang bị các khái niệm cốt lõi, quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học phổ biến. Ở cấp độ nâng cao, sinh viên vận dụng các phương pháp nghiên cứu, thực hiện các bước của quy trình nghiên cứu và các thao tác cơ bản trong thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu để giải quyết một vấn đề nghiên cứu cụ thể. Ở cấp độ mở rộng, sinh viên vận dụng kiến thức và phương pháp đã học để xác định vấn đề, xây dựng kế hoạch và từng bước thực hiện nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và ngành học một cách logic, khoa học và phù hợp với trình độ đào tạo. Qua học phần, sinh viên từng bước hình thành năng lực nghiên cứu khoa học, tự học, tư duy sáng tạo, chủ động và khả năng thích ứng trong môi trường học tập, nghề nghiệp và hội nhập quốc tế.
12	Khám phá AI	2	Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về trí tuệ nhân tạo và AI tạo sinh, bao gồm khả năng, giới hạn, tác động và các rủi ro khi sử dụng AI. Người học được thực hành kỹ thuật prompting, kiểm chứng và đánh giá đầu ra AI; ứng dụng các công cụ AI tạo sinh để hỗ trợ học tập, công việc và phát triển các sản phẩm số như văn bản, hình ảnh, video và ứng dụng đơn giản. Học phần đồng thời hình thành năng lực sử dụng AI có trách nhiệm, chú trọng liêm chính học thuật, bản quyền, quyền riêng tư, an toàn dữ liệu và trách nhiệm của người dùng đối với sản phẩm do AI hỗ trợ tạo ra.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
13	Khởi nghiệp	3	Học phần Khởi nghiệp cung cấp bức tranh toàn cảnh về hành trình biến ý tưởng thành dự án thực tế thông qua việc tích hợp hai phương pháp luận cốt lõi là Design Thinking và Lean Startup. Môn học bắt đầu bằng tư duy Design Thinking để thấu hiểu người dùng và sáng tạo giải pháp, sau đó áp dụng Lean Startup nhằm xây dựng sản phẩm khả thi tối thiểu (MVP), thử nghiệm thị trường và cải tiến liên tục. Sinh viên tiếp tục hoàn thiện mô hình kinh doanh (BMC), lập kế hoạch tài chính, quản trị rủi ro và đặc biệt là rèn luyện kỹ năng trình bày dự án (pitching) chuyên nghiệp để thuyết phục nhà đầu tư. Học phần còn chú trọng kỹ năng truyền tải câu chuyện sản phẩm (storytelling), thiết kế slide gọi vốn thu hút và phản biện linh hoạt trước các chuyên gia. Tất cả được đúc kết qua dự án thực hành, giúp người học vừa nắm vững tư duy vận hành linh hoạt, vừa tự tin khởi nghiệp thành công.
14	Ngoại ngữ 2 – Học phần 1 (Tiếng Anh)	3	Học phần Tiếng Anh (Ngoại ngữ 2) 1 là học phần đầu tiên trong chuỗi ba học phần Ngoại ngữ 2 dành cho sinh viên các ngành ngôn ngữ không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Phương Đông. Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate), bao gồm từ vựng, ngữ pháp và các chức năng giao tiếp cơ bản. Nội dung học phần tập trung vào các thì hiện tại, quá khứ, hiện tại hoàn thành và các hình thức diễn đạt tương lai, mệnh đề quan hệ xác định, cấu trúc so sánh, đại từ và lượng từ bất định; đồng thời mở rộng vốn từ vựng theo các chủ đề về gia đình, ẩm thực, du lịch, mua sắm và đời sống hằng ngày. Người học phát triển bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua phương pháp giao tiếp, học tập theo nhiệm vụ kết hợp ứng dụng công nghệ số và học liệu trực tuyến. Học phần được thiết kế theo ba cấp độ: kiến thức cơ bản, nâng cao và mở rộng, tạo nền tảng cho học phần Tiếng Anh (Ngoại ngữ 2) 2.
15	Ngoại ngữ 2 – Học phần 1	3	Học phần Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2) 1 là học phần đầu tiên trong chuỗi ba học phần Ngoại ngữ 2 dành cho sinh viên các ngành ngôn ngữ không chuyên tiếng Nhật tại Trường Đại học Phương Đông. Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp bao gồm hệ thống chữ viết Hiragana, Katakana và một số chữ Hán cơ bản, từ vựng, ngữ pháp và các mẫu hội thoại giao tiếp thường gặp. Nội dung học phần tập trung vào các mẫu câu cơ bản như câu khẳng định, phủ định, nghi vấn, động từ ở thể lịch sự, tính từ, trợ từ, cách diễn đạt thời gian, địa điểm, số lượng và các biểu hiện giao tiếp trong đời sống hằng

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
	(Tiếng Nhật)		ngày. Đồng thời, người học mở rộng vốn từ vựng theo các chủ đề như bản thân, gia đình, trường học, nghề nghiệp, mua sắm, ăn uống và sinh hoạt thường nhật. Người học phát triển bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua phương pháp giao tiếp, học tập theo nhiệm vụ kết hợp ứng dụng công nghệ số và học liệu trực tuyến. Học phần được thiết kế theo ba cấp độ: kiến thức cơ bản, nâng cao và mở rộng, tạo nền tảng cho học phần Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2) 2._____
16	Ngoại ngữ 2 – Học phần 1 (Tiếng Hàn)	3	Học phần Tiếng Hàn (Ngoại ngữ 2) 1 trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp, bao gồm bảng chữ cái Hangul, quy tắc phát âm, từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và các mẫu câu giao tiếp cơ bản. Nội dung học tập được triển khai theo các chủ đề quen thuộc trong đời sống, giúp người học từng bước phát triển năng lực nghe, nói, đọc và viết tiếng Hàn. Bên cạnh việc rèn luyện ngôn ngữ, học phần cung cấp những hiểu biết cơ bản về văn hóa và đời sống Hàn Quốc, qua đó hỗ trợ người học sử dụng tiếng Hàn phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp. Thông qua các hoạt động luyện tập và thực hành, người học hình thành khả năng giao tiếp ở những tình huống đơn giản, tạo nền tảng cho việc tiếp tục học tập tiếng Hàn ở các trình độ cao hơn.
17	Ngoại ngữ 2 – Học phần 2 (Tiếng Anh)	3	Học phần Tiếng Anh (Ngoại ngữ 2) 2 là học phần thứ hai trong chuỗi ba học phần Ngoại ngữ 2 dành cho sinh viên các ngành ngôn ngữ không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Phương Đông. Học phần tiếp tục phát triển kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate), giúp người học mở rộng vốn từ vựng theo các chủ đề về sức khỏe, giáo dục, thể thao, động vật, các quốc gia và các mối quan hệ. Nội dung học phần tập trung vào các điểm ngữ pháp như động từ nguyên mẫu và danh động từ, động từ khuyết thiếu, câu điều kiện loại 1 và loại 2, hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành, thể bị động, câu tường thuật, cấu trúc used to và các cách diễn đạt sự chuyển động. Người học tiếp tục phát triển bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua phương pháp giao tiếp, học tập theo nhiệm vụ kết hợp ứng dụng công nghệ số và học liệu trực tuyến. Học phần được thiết kế theo ba cấp độ: kiến thức cơ bản, nâng cao và mở rộng, tạo tiền đề cho học phần

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
18	Ngoại ngữ 2 – Học phần 2 (Tiếng Nhật)	3	Học phần Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2) 2 là học phần thứ hai trong chuỗi ba học phần Ngoại ngữ 2 dành cho sinh viên các ngành ngôn ngữ không chuyên tiếng Nhật tại Trường Đại học Phương Đông. Học phần tiếp tục phát triển kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp (tương đương bài 5-bài 10 Minna 1), giúp người học mở rộng vốn từ vựng theo các chủ đề về giao thông, du lịch, sức khỏe, thời tiết, sở thích, công việc và các hoạt động thường ngày. Nội dung học phần tập trung vào các điểm ngữ pháp như thể て, thể ない,... cách diễn đạt mong muốn, cho – nhận, kinh nghiệm, so sánh, nguyên nhân – kết quả và các mẫu câu diễn đạt kế hoạch, dự định. Người học tiếp tục phát triển bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua phương pháp giao tiếp, học tập theo nhiệm vụ kết hợp ứng dụng công nghệ số và học liệu trực tuyến. Học phần được thiết kế theo ba cấp độ: kiến thức cơ bản, nâng cao và mở rộng, tạo tiền đề cho học phần Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2) 3.
19	Ngoại ngữ 2 – Học phần 2 (Tiếng Hàn)	3	Học phần Tiếng Hàn (Ngoại ngữ 2) 2 tiếp tục trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng tiếng Hàn ở trình độ sơ cấp, trên cơ sở kiến thức đã được hình thành ở học phần Tiếng Hàn 1. Nội dung học phần tập trung cung cấp và mở rộng hệ thống từ vựng, ngữ pháp và các biểu hiện giao tiếp cơ bản theo những chủ đề gần gũi với đời sống, học tập và sinh hoạt hằng ngày. Người học được rèn luyện đồng thời bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động và bài tập ứng dụng, qua đó nâng cao khả năng sử dụng tiếng Hàn trong những tình huống giao tiếp thực tế. Bên cạnh kiến thức ngôn ngữ, học phần chú trọng luyện phát âm và cung cấp những hiểu biết cơ bản về văn hóa, đời sống và xã hội Hàn Quốc, giúp người học sử dụng tiếng Hàn phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp và bước đầu hình thành năng lực giao tiếp bằng tiếng Hàn một cách tổng hợp.
20		3	Học phần Tiếng Anh (Ngoại ngữ 2) 3 là học phần thứ ba và là học phần cuối trong chuỗi ba học phần Ngoại ngữ 2 dành cho sinh viên các ngành ngôn ngữ không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Phương Đông. Học phần tiếp tục phát triển kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh ở trình độ trung cấp (Intermediate), giúp người học củng cố và mở rộng vốn từ vựng theo các chủ đề về ẩm thực, tiền tệ, giao thông, thể thao, gia đình và các mối quan hệ. Nội dung học phần tập trung vào các thì hiện tại, quá khứ và tương lai, hiện tại hoàn thành và hiện tại hoàn thành tiếp diễn, mạo từ, cấu trúc so sánh, động từ khuyết thiếu và các cấu trúc

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
	Ngoại ngữ 2 – Học phần 3 (Tiếng Anh)		diễn đạt thường dùng trong giao tiếp. Người học phát triển toàn diện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua phương pháp giao tiếp, học tập theo nhiệm vụ kết hợp ứng dụng công nghệ số và học liệu trực tuyến. Học phần được thiết kế theo ba cấp độ: kiến thức cơ bản, nâng cao và mở rộng, góp phần phát triển năng lực giao tiếp, tư duy phản biện, khả năng tự học và sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghề nghiệp và giao tiếp liên văn hóa, hướng tới đạt Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
21	Ngoại ngữ 2 – Học phần 3 (Tiếng Nhật)	3	Học phần Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2) 3 là học phần thứ ba và là học phần cuối trong chuỗi ba học phần Ngoại ngữ 2 dành cho sinh viên các ngành ngôn ngữ không chuyên tiếng Nhật tại Trường Đại học Phương Đông. Học phần tiếp tục phát triển kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp (tương đương bài 11-15 Minna 1), giúp người học củng cố và mở rộng vốn từ vựng theo các chủ đề về văn hóa, du lịch, giáo dục, môi trường, công việc, đời sống xã hội và giao tiếp liên văn hóa. Nội dung học phần tập trung vào các điểm ngữ pháp như thể điều kiện, thể bị động, thể sai khiến, thể sai khiến bị động, kính ngữ và khiêm nhường ngữ cơ bản, các mẫu câu biểu thị mục đích, nguyên nhân, giả định, so sánh và trình bày ý kiến. Người học phát triển toàn diện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua phương pháp giao tiếp, học tập theo nhiệm vụ kết hợp ứng dụng công nghệ số và học liệu trực tuyến. Học phần được thiết kế theo ba cấp độ: kiến thức cơ bản, nâng cao và mở rộng, góp phần phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Nhật, tư duy phản biện, khả năng tự học và sử dụng tiếng Nhật trong học tập, nghề nghiệp và giao tiếp liên văn hóa.
22	Ngoại ngữ 2 – Học phần 3 (Tiếng Hàn)	3	Học phần Tiếng Hàn (Ngoại ngữ 2) 3 cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Hàn ở trình độ trung cấp, chú trọng khả năng sử dụng tiếng Hàn trong học tập, giao tiếp và các tình huống thực tế. Nội dung học phần được triển khai theo các chủ đề gần gũi như cuộc sống sinh viên, quan hệ xã hội, sức khỏe, mua sắm, ẩm thực, ngân hàng, tính cách, xin lỗi, nhà ở, du lịch, những mối lo lắng, Internet, ước mơ, phim ảnh, phép lịch sự và quy tắc xã hội. Người học được củng cố, mở rộng vốn từ vựng, ngữ pháp và các mẫu biểu hiện tiếng Hàn trung cấp, đồng thời phát triển đồng bộ bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các hoạt động thực hành và giao tiếp. Bên cạnh đó, học phần tích hợp nội dung tìm hiểu, so sánh văn hóa Hàn

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			Quốc và Việt Nam, góp phần nâng cao năng lực giao tiếp liên văn hóa và khả năng tự học của người học.
23	Kỹ năng nghe - nói 1	3	Học phần Kỹ năng Nghe Nói 1 được thiết kế theo hình thức tích hợp kỹ năng nghe và nói, nhằm phát triển đồng thời năng lực nghe hiểu và giao tiếp bằng tiếng Trung của sinh viên. Học phần bao gồm các bài 1 đến 20 trong giáo trình Phát triển Hán ngữ - Nghe sơ cấp 2 (NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh), kết hợp với các bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11 được chọn lọc từ giáo trình Phát triển Hán ngữ - Khẩu ngữ sơ cấp 2 (NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh). Nội dung học phần chủ yếu cho sinh viên rèn luyện kỹ năng nghe hiểu và nói đôi thông qua hình thức hội thoại về các chủ đề gần gũi trong cuộc sống như: mua sắm, thuê phòng, thảo luận về việc sắp xếp thời gian, rủ nhau đi chơi, giới thiệu về một người bạn, mua sắm, giao thông, sức khỏe... Từ đó, sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghe, nói bằng tiếng Trung; đồng thời củng cố vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển năng lực giao tiếp trong học tập và đời sống.
24	Kỹ năng nghe - nói 2	3	Học phần Kỹ năng Nghe nói 2 được thiết kế theo hình thức tích hợp kỹ năng nghe và nói, nhằm phát triển đồng thời năng lực nghe hiểu và giao tiếp bằng tiếng Trung của sinh viên. Học phần sử dụng giáo trình Phát triển Hán ngữ – Nghe sơ cấp 2 (Bài 21–30) và Phát triển Hán ngữ – Nghe trung cấp 1 (Bài 1–10), kết hợp với các bài chọn lọc từ giáo trình Phát triển Hán ngữ – Khẩu ngữ sơ cấp 2 (Bài 12–23, không bao gồm Bài 15 và Bài 20) của NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh. Nội dung học phần bao gồm luyện nghe hội thoại, nghe đoạn văn từ mức độ ngắn đến dài và thực hành nghe hiểu; kết hợp với các chủ đề giao tiếp về nơi ở, ẩm thực, đời sống học tập, đặt dịch vụ, du lịch, sản phẩm thủ công, việc làm, truyền thông và đi lại. Thông qua các hoạt động nghe hiểu, hội thoại, đóng vai và thảo luận, sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghe, nói, củng cố vốn từ vựng, ngữ pháp và phát triển năng lực giao tiếp trong học tập và đời sống.
25	Kỹ năng nghe - nói 3	3	Học phần sử dụng giáo trình Phát triển Hán ngữ – Nghe Trung cấp 1 (bài 11–30) và 10 bài chọn lọc từ giáo trình Phát triển Hán ngữ – Khẩu ngữ Trung cấp 1 của Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng nghe hội thoại, nghe đoạn văn luyện kỹ năng phán đoán đúng sai, trả lời câu hỏi v.v.. song hành cùng kỹ năng

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			nói đơn tiếng Trung trình độ trung cấp thông qua các chủ đề về học tập, việc làm thêm, hoạt động câu lạc bộ, quê hương, thi cử, du lịch và đời sống. Nội dung học phần bao gồm bổ sung và mở rộng từ vựng, củng cố ngữ âm, mẫu câu, rèn luyện chiến lược nghe hiểu và kỹ năng giao tiếp. Học phần góp phần phát triển năng lực giao tiếp nhấn mạnh vào hai kỹ năng Nghe - Nói và tạo nền tảng cho các học phần chuyên sâu tiếp theo.
26	Kỹ năng nghe - nói 4	3	Học phần Kỹ năng Nghe-nói 4 sử dụng 20 bài chọn lọc từ giáo trình Phát triển Hán ngữ – Nghe Trung cấp 2 và 10 bài chọn lọc từ giáo trình Phát triển Hán ngữ – Khẩu ngữ Trung cấp II của Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng nghe hiểu, đồng thời rèn luyện kỹ năng xây dựng và trình bày bài nói hoàn chỉnh bằng tiếng Trung ở trình độ trung cấp. Nội dung học phần bao gồm luyện nghe các câu chuyện phản ánh đời sống, các hiện tượng xã hội và triết lý cuộc sống; kết hợp với các chủ đề nói đơn về gia đình, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, giáo dục, việc làm, tiêu dùng, giao thông, môi trường và công nghệ. Thông qua các hoạt động nghe hiểu, thảo luận, đóng vai và trình bày bài nói, sinh viên được mở rộng vốn từ vựng, thành ngữ, mẫu câu; đồng thời rèn luyện kỹ năng phân tích, lập luận, trình bày và bảo vệ quan điểm, góp phần phát triển tư duy phản biện, nâng cao năng lực giao tiếp bằng tiếng Trung trong học tập và thực tiễn, tạo nền tảng cho các học phần chuyên sâu tiếp theo.
27	Kỹ năng đọc - viết 1	3	Học phần sử dụng 10 bài đầu của giáo trình "Phát triển Hán ngữ-Đọc viết sơ cấp 2" (Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh), tạo nền tảng để chuyển tiếp từ trình độ sơ cấp lên trung cấp. Về kiến thức: giúp sinh viên củng cố, mở rộng vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, ngữ dụng, và các cấu trúc câu cơ bản, đặc trưng trong Tiếng Trung (câu chữ 把, câu chữ 被, câu so sánh ...).Về kĩ năng Đọc: Rèn luyện kỹ năng đọc thành tiếng, đọc hiểu và đọc thuộc lòng các bài đọc ngắn có vần điệu, yêu cầu chuẩn ngữ âm. Nâng cao tốc độ đọc, khả năng nắm bắt ý chính và suy luận nội dung. Về kỹ năng Viết: Rèn luyện kỹ năng mô phỏng câu, nội dung bài đọc ngắn, biết vận dụng từ nối và cấu trúc ngữ pháp đã học viết đoạn văn (từ 100 - 200 chữ) logic, mạch lạc.Về năng lực tự chủ: Phát triển khả năng tự học, làm việc nhóm, tìm kiếm và xử lý thông tin, đưa ra quan điểm cá nhân bằng Tiếng Trung về những vấn đề thực tế.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
28	Kỹ năng đọc - viết 2	3	Học phần này gồm các bài từ bài 1 đến bài 10 giáo trình Phát triển Hán ngữ - Đọc trung cấp 1 và các bài 1,2,3,4,5,6 giáo trình Phát triển Hán ngữ - Viết trung cấp 1 của Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh. Học phần phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết tiếng Hán ở trình độ trung cấp thông qua các chủ đề về đời sống, học tập và xã hội. Ở kỹ năng Đọc, sinh viên được mở rộng vốn từ vựng, củng cố và vận dụng các hiện tượng ngữ pháp, rèn luyện khả năng nắm bắt ý chính, khai thác thông tin chi tiết, phân tích và tóm tắt nội dung văn bản. Ở kỹ năng Viết, học phần giúp sinh viên hình thành kỹ năng lập dàn ý, phát triển ý, sử dụng các phương tiện liên kết và diễn đạt mạch lạc để viết các đoạn văn và bài văn thông dụng. Nội dung gồm: đọc hiểu và phân tích văn bản; giải thích từ ngữ; trả lời câu hỏi; tóm tắt nội dung; sắp xếp ý; viết và hoàn thiện bài viết tiếng Hán theo chủ đề, thực hành viết lại câu, dùng từ cho sẵn viết đoạn văn phù hợp.
29	Kỹ năng đọc - viết 3	3	Học phần này gồm các bài từ bài 1 đến bài 7 giáo trình Phát triển Hán ngữ - Đọc trung cấp 2 và các bài 7,9,10,11,13,15 giáo trình Phát triển Hán ngữ - Viết trung cấp 1 của Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh. Học phần tiếp tục phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết tiếng Hán ở trình độ trung cấp thông qua các chủ đề về đời sống, học tập và xã hội. Ở kỹ năng Đọc, sinh viên được mở rộng vốn từ vựng, củng cố và vận dụng các hiện tượng ngữ pháp, rèn luyện khả năng nắm bắt ý chính, khai thác thông tin chi tiết, phân tích và tóm tắt nội dung văn bản. Ở kỹ năng Viết, học phần giúp sinh viên hình thành kỹ năng lập dàn ý, phát triển ý, sử dụng các phương tiện liên kết và diễn đạt mạch lạc để viết các đoạn văn và bài văn thông dụng. Nội dung gồm: đọc hiểu và phân tích văn bản; giải thích từ ngữ; trả lời câu hỏi; tóm tắt nội dung; sắp xếp ý; viết và hoàn thiện bài viết tiếng Hán theo chủ đề, thực hành viết lại câu, dùng từ cho sẵn viết đoạn văn phù hợp.
30	Kỹ năng đọc - viết 4	3	Học phần này gồm các bài từ bài 8 đến bài 15 giáo trình "Phát triển Hán ngữ - Đọc trung cấp 2" và các bài 19, 22, 24, 25, 29, 30 giáo trình "Phát triển Hán ngữ - Viết trung cấp 2" của Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và lý thuyết cơ bản về đọc hiểu và tạo lập văn bản tiếng Trung ở trình độ trung cấp; củng cố hệ thống từ vựng, ngữ pháp, phương thức liên kết và tổ chức văn bản theo các chủ đề học thuật và đời sống. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện các phương pháp đọc phân tích, đọc chọn

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			lọc, khai thác và xử lý thông tin, đồng thời vận dụng các kỹ thuật lập dàn ý, phát triển ý và hoàn thiện bài viết theo từng kiểu văn bản. Học phần kết hợp giữa lý thuyết và thực hành thông qua các phương pháp đọc hiểu, thảo luận, viết theo tiến trình, tự đánh giá và chỉnh sửa bài viết nhằm phát triển năng lực sử dụng tiếng Trung trong học tập và giao tiếp. Bên cạnh việc nâng cao kỹ năng đọc và viết, học phần còn giúp sinh viên tiếp cận xu hướng sử dụng tiếng Trung trong môi trường học thuật và nghề nghiệp, tạo nền tảng cho các học phần chuyên ngành và hoạt động nghiên cứu, biên – phiên dịch ở các giai đoạn học tập tiếp theo.
31	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	4	Học phần trang bị kiến thức ngôn ngữ học tiếng Hán sơ cấp (từ Bài 1–15, Phát triển Hán ngữ tổng hợp sơ cấp 1). Nội dung tích hợp ba cấp độ năng lực: Cơ bản (ngữ âm, từ vựng giao tiếp, trật tự câu, các dạng câu cơ bản); Nâng cao (cấu trúc ngữ pháp phức hợp như câu kiêm ngữ, bổ ngữ kết quả/trạng thái/thời lượng, động từ ly hợp); và Mở rộng (ứng dụng giao tiếp đa ngữ cảnh, tư duy so sánh ngôn ngữ). Học phần kết hợp phương pháp phân tích đối chiếu, thực hành giao tiếp và ứng dụng công nghệ/phần mềm hỗ trợ học ngoại ngữ số. Thành tựu đạt được là sinh viên làm chủ 4 kỹ năng nghe-nói-đọc-viết trong các chủ đề đời sống (sinh nhật, mua sắm, thời tiết, công việc). Học phần tạo triển vọng vững chắc giúp sinh viên tự học nâng cao và phát triển năng lực nghiên cứu ngôn ngữ toàn diện ở các giai đoạn tiếp theo.
32	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	4	Học phần trang bị kiến thức ngôn ngữ học tiếng Hán sơ cấp (từ Bài 16–30, Giáo trình Phát triển Hán ngữ tổng hợp sơ cấp 1 tập 2). Nội dung tích hợp 3 cấp độ năng lực: Cơ bản (phát âm chuẩn xác, vốn từ vựng mở rộng, các mẫu câu giao tiếp và trật tự ngữ pháp thường gặp); Nâng cao (cấu trúc ngữ pháp phức hợp như câu chữ 把, câu chữ 被, bổ ngữ xu hướng, bổ ngữ khả năng, kết cấu liên động); và Mở rộng (ứng dụng giao tiếp đa ngữ cảnh, phát triển tư duy phân tích và so sánh đối chiếu ngôn ngữ). Học phần kết hợp phương pháp phân tích đối chiếu, thực hành giao tiếp tương tác và ứng dụng các phần mềm, công nghệ hỗ trợ học ngoại ngữ số. Thành tựu đạt được là sinh viên làm chủ 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết trong các chủ đề đời sống và xã hội nâng cao (khám bệnh, du lịch, giao tiếp công sở, miêu tả trải nghiệm). Học phần tạo triển vọng vững chắc giúp sinh viên tự học, sẵn sàng tiếp cận các chứng chỉ HSK/HSKK cấp độ cao hơn và phát triển năng lực nghiên cứu ngôn ngữ toàn diện ở các giai đoạn tiếp theo.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
33	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	4	Học phần Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3 được xây dựng trên cơ sở học phần Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2, nhằm phát triển năng lực sử dụng tiếng Trung Quốc của sinh viên ở trình độ sơ cấp nâng cao. Học phần sử dụng giáo trình Phát triển Hán ngữ Tổng hợp sơ cấp 2 (NXB Hồng Đức), gồm 15 bài học (Bài 1–13 thuộc Tập 1 và Bài 14–15 thuộc Tập 2). Nội dung học phần bao gồm hệ thống từ vựng, ngữ pháp, bài khóa và bài tập thực hành theo các chủ đề quen thuộc trong học tập và đời sống. Thông qua các hoạt động học tập, luyện tập và thực hành ngôn ngữ, sinh viên được củng cố kiến thức nền tảng, nâng cao khả năng vận dụng tiếng Trung trong giao tiếp, đồng thời phát triển tư duy ngôn ngữ, kỹ năng tự học và tạo nền tảng cho các học phần kỹ năng, chuyên ngành ở các học kỳ tiếp theo.
34	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	4	Học phần Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4 được xây dựng trên cơ sở học phần Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3, nhằm phát triển năng lực sử dụng tiếng Trung Quốc của sinh viên ở trình độ sơ cấp nâng cao và trung cấp. Học phần sử dụng giáo trình Phát triển Hán ngữ Tổng hợp sơ cấp 2 +Tổng hợp trung cấp 1 (NXB Hồng Đức), gồm 13 bài học, từ bài 16 – 25 (sơ cấp 2); bài 1-3 (trung cấp 1). Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức tiếng Trung cơ bản cho những tình huống thường gặp trong cuộc sống, giao tiếp hàng ngày bao gồm các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các ngữ cảnh và tình huống tương ứng, kiến thức ngữ pháp làm nền tảng cho việc học tiếp cho các học phần tiếp theo cũng như việc tự học của sinh viên.
35	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	4	Học phần trang bị kiến thức ngôn ngữ học tiếng Hán trung cấp (từ Bài 4-15, Phát triển Hán ngữ tổng hợp trung cấp). Nội dung cung cấp nền tảng ngôn ngữ trung cấp, được cấu trúc logic theo 3 cấp độ. Về kiến thức cơ bản, sinh viên nắm vững hệ thống từ vựng trọng điểm, các mẫu câu cốt lõi và rèn luyện đồng đều 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) ứng dụng trực tiếp vào giao tiếp thực tế. Ở mức nâng cao, học phần tập trung vào lý thuyết cú pháp, đi sâu phân tích cấu trúc câu phức, các nhóm câu và phương thức tổ chức, liên kết đoạn văn logic. Đối với cấp độ mở rộng, môn học hướng dẫn sinh viên tiếp cận phương pháp nghiên cứu văn bản, phân tích diễn ngôn và ứng dụng các công nghệ tra cứu, xử lý ngữ liệu hiện đại nhằm cá nhân hóa lộ trình tự học. Thành tựu đạt được là năng lực sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, lưu loát và chính xác. Triển vọng của học phần là tạo nền tảng vững chắc để sinh viên tiến tới các môn học chuyên ngành và phát triển tư duy nghiên cứu độc lập.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
36	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 6	4	Học phần này bao gồm 12 bài (từ bài 1-bài 11 và bài 14) của giáo trình "Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp trung cấp II" của NXB Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh. Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức bao gồm từ vựng, ngữ pháp cơ bản và các mẫu câu thường dùng trong tiếng Trung ở trình độ Trung cấp. Các vấn đề ngữ pháp bao gồm: các từ trọng điểm; các mẫu câu; câu phức và các nhóm câu ở trình độ Trung cấp. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức ngữ pháp làm nền tảng cho việc học tiếp cho các học phần tiếp theo cũng như việc tự học của sinh viên.
37	Lý thuyết dịch	3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về lý thuyết dịch Việt – Hán, bao gồm khái niệm, bản chất, phân loại dịch thuật, quy trình dịch và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng bản dịch. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng xử lý những hiện tượng ngôn ngữ thường gặp trong dịch thuật như biểu đạt số lượng, từ Hán Việt, thành ngữ, hư từ, câu dài và đặc biệt là câu có định ngữ đa tầng, góp phần nâng cao năng lực phân tích và chuyển dịch chính xác giữa hai ngôn ngữ. Học phần kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, khuyến khích vận dụng các phương pháp phân tích, đối chiếu ngôn ngữ . Đồng thời, học phần giúp sinh viên tiếp cận xu hướng phát triển của ngành dịch thuật trong bối cảnh chuyển đổi số, tạo nền tảng cho các học phần dịch chuyên sâu, nghiên cứu khoa học và phát triển năng lực nghề nghiệp.
38	Dịch nói 1	4	Mô tả học phần: Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết dịch nói cơ bản, quy trình chuyển ngữ và hệ thống thuật ngữ căn bản thuộc các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội Trung - Việt (Cấp độ Cơ bản). Sinh viên được rèn luyện các phương pháp ghi nhớ ngắn hạn, kỹ năng ký họa (note-taking) và kỹ thuật xử lý thông tin khi phiên dịch (Cấp độ Nâng cao). Khóa học tích hợp công nghệ hỗ trợ dịch thuật như phần mềm xử lý âm thanh, từ điển điện tử chuyên ngành và ngữ liệu số hóa. Thông qua phương pháp thực hành mô phỏng hội thoại thực tế, sinh viên đạt được sự phản xạ dịch linh hoạt, làm quen với môi trường phiên dịch chuyên nghiệp. Học phần tạo nền tảng vững chắc và mở ra triển vọng phát triển thành phiên dịch viên dịch đuổi trong tương lai (Cấp độ Mở rộng).

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
39	Dịch nói 2	4	Học phần trang bị lý thuyết dịch đuổi thương mại và hệ thống thuật ngữ chuyên ngành Hán ngữ thương mại (đàm phán, xuất nhập khẩu, thanh toán, vận chuyển) cùng các vấn đề xã hội (Cấp độ Cơ bản). Sinh viên được củng cố phương pháp ghi nhớ, rèn luyện kỹ năng ghi chép nhanh (note-taking) và nâng cao khả năng xử lý thông tin phức tạp khi dịch hội thoại song phương (Cấp độ Nâng cao). Học phần tích hợp công nghệ đa phương tiện, khai thác các tài liệu nghe - nhìn (file audio/video) mang tính thời sự về văn hóa, giáo dục. Thông qua phương pháp thực hành mô phỏng giao thương thực tế, sinh viên hình thành phản xạ dịch chuẩn xác, tích lũy kinh nghiệm xử lý tình huống và mở ra triển vọng đảm nhận tốt công việc phiên dịch thương mại tại các doanh nghiệp (Cấp độ Mở rộng).
40	Dịch nói 3	4	Học phần củng cố lý thuyết dịch đuổi nâng cao, tập trung vào cấu trúc câu phức và từ vựng chuyên sâu thuộc các chủ đề: Kinh tế, Giáo dục, Y tế, Môi trường, Xã hội (Cấp độ Cơ bản). Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích cú pháp nhanh, xử lý bài phát biểu, phỏng vấn có độ dài lớn và nâng cao phản xạ linh hoạt trong môi trường dịch thuật thực tế (Cấp độ Nâng cao). Khóa học ứng dụng công nghệ trong việc khai thác, xử lý ngữ liệu số đa phương tiện từ các website, báo điện tử uy tín của Trung Quốc (Sohu, Weibo) và Việt Nam. Thông qua phương pháp thực hành môphỏng sự kiện và làm việc nhóm, sinh viên tích lũy kinh nghiệm dịch thuật thực chiến, tự tin đáp ứng yêu cầu công việc tại các doanh nghiệp, tổ chức và sẵn sàng bước vào thị trường lao động chuyên nghiệp (Cấp độ Mở rộng).
41	Dịch viết 1	4	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết biên dịch, nguyên tắc và phương pháp dịch viết giữa tiếng Trung và tiếng Việt; hướng dẫn người học vận dụng các kỹ thuật xử lý từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa và văn phong trong quá trình chuyển ngữ. Nội dung học phần gồm 15 bài thực hành với các chủ đề Chính trị – Ngoại giao, Kinh tế và Giáo dục, giúp sinh viên phát triển năng lực dịch Trung – Việt và Việt – Trung từ cấp độ cơ bản đến nâng cao. Thông qua phương pháp dạy học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, phân tích văn bản, đối chiếu ngôn ngữ, thảo luận nhóm và phản hồi sản phẩm dịch, sinh viên từng bước nâng cao năng lực tư duy ngôn ngữ, xử lý văn bản chuyên ngành và giao tiếp liên văn hóa. Học phần tạo nền tảng cho học phần Dịch nói 1 và các học phần Dịch viết 2, Dịch viết 3, đồng thời định hướng ứng dụng công nghệ hỗ trợ dịch trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
42	Dịch viết 2	4	Học phần Dịch viết 2 trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng dịch viết Việt – Trung và Trung – Việt ở trình độ nâng cao thông qua các văn bản thuộc lĩnh vực ngoại giao, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và du lịch. Nội dung học phần gồm 07 bài dịch Việt – Trung và 08 bài dịch Trung – Việt trong Tài liệu giảng dạy môn Dịch viết 2 (lưu hành nội bộ) do giảng viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Phương Đông biên soạn. Học phần giới thiệu các nguyên tắc và lý thuyết dịch, phương pháp phân tích diễn ngôn, xử lý thuật ngữ chuyên ngành và lựa chọn chiến lược dịch phù hợp với đặc trưng từng loại văn bản. Sinh viên được rèn luyện từ kiến thức nền tảng, nâng cao năng lực chuyển dịch các văn bản có tính chính luận và đối ngoại, đến vận dụng công nghệ hỗ trợ dịch, khai thác nguồn tư liệu song ngữ và phát triển tư duy dịch thuật chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu và thực tiễn nghề nghiệp.
43	Dịch viết 3	4	Học phần Dịch viết 3 là học phần chuyên ngành nâng cao (thay thế khóa luận tốt nghiệp), cung cấp kiến thức toàn diện và kỹ năng thực hành dịch thuật văn bản chuyên sâu Trung - Việt và Việt - Trung. Nội dung môn học tập trung vào việc phân tích cấu trúc cú pháp phức tạp, thuật ngữ chuyên ngành và phong cách văn bản trong các lĩnh vực: Kinh tế - Thương mại, Ngoại giao - Chính trị, Văn hóa - Giáo dục - Du lịch và Xã hội. Sinh viên được rèn luyện các phương pháp chuyển ngữ nâng cao, xử lý sự bất tương đồng về ngôn ngữ - văn hóa, hoàn thiện văn bản dịch đạt độ chính xác, mạch lạc và tự nhiên. Học phần cũng rèn luyện cho người học thái độ làm việc cẩn trọng, nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp dịch thuật.
44	Kỹ năng nghe – nhìn	2	Học phần sử dụng 10 bài của giáo trình " 中国微镜头—汉语视听说系列教材 中级（上），（下）" "Ống kính siêu nhỏ Trung Quốc – Bộ giáo trình Nghe nhìn tiếng Trung Trung cấp (Thượng, Hạ)" (NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh), giúp sinh viên phát triển toàn diện năng lực nghe hiểu, phản xạ giao tiếp trong các tình huống thực tế đời sống. Về kiến thức: mở rộng vốn từ vựng, ngữ pháp thực dụng và nâng cao hiểu biết về văn hóa, xã hội, phong tục tập quán của người dân Trung Quốc.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			Về kỹ năng: rèn luyện kỹ năng nghe hiểu nắm bắt ý chính, chi tiết, phân tích thái độ nhân vật và nâng cao phản xạ giao tiếp qua 10 chủ đề quen thuộc như gia đình, tình yêu, sở thích, ước mơ, truyền cảm hứng, giáo dục, cuộc sống, du lịch, văn hóa và nhân vật… Về năng lực tự chủ: phát triển khả năng tự học, khai thác và xử lý tư liệu nghe nhìn bằng tiếng Trung, làm việc nhóm và đưa ra nhận định, quan điểm cá nhân bằng tiếng Trung.
45	Ngữ âm - văn tự tiếng Trung	2	Học phần bao gồm Chương 1, 2 và 3 thuộc giáo trình "Ngữ âm - Văn tự, Từ vựng tiếng Trung Quốc" (NXB ĐH Sư phạm TP.HCM), cung cấp hệ thống lý thuyết toàn diện về Ngữ âm và Văn tự tiếng Trung hiện đại. Nội dung được thiết kế theo 3 cấp độ: cơ bản (khái niệm âm tố, âm vị, cấu trúc âm tiết, thanh điệu, biến điệu và mối quan hệ Hình - Âm - Nghĩa trong chữ Hán), nâng cao (quy tắc ghi phiên âm La-tinh, phiên âm quốc tế IPA và sơ lược quá trình phát triển chữ viết) và mở rộng (phương pháp so sánh hệ thống phiên âm, mô tả âm học để tự hiệu chỉnh phát âm chuẩn xác). Thông qua phương pháp phân tích ngữ âm thực nghiệm, đối sánh ký hiệu và cấu trúc văn tự, học phần giúp sinh viên làm chủ kỹ năng phát âm, nâng cao năng lực chiết tự, tạo tiền đề vững chắc cho nghiên cứu ngôn ngữ, giảng dạy và ứng dụng công nghệ xử lý giọng nói, chữ viết tiếng Trung.
46	Trích giảng văn học Trung Quốc	2	Học phần bao gồm 10 bài, từ bài 1 đến bài 10, Giáo trình "Trích giảng văn học Trung Quốc" do giáo viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, trường Đại học Phương Đông biên soạn. Trích giảng những tác phẩm tiêu biểu của văn học Trung Quốc qua các thời kỳ, phân tích để thấy giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của các tác phẩm. Từ đó nâng cao hiểu biết của sinh viên về các tác phẩm tiêu biểu của nền văn học Trung Quốc qua các thời kỳ giúp sinh viên nâng cao khả năng đọc hiểu, tiếp cận với nền văn hoá Trung Quốc, củng cố những tri thức cơ bản về các giai đoạn của Văn học Trung Quốc.
47	Tiếng Trung thương mại	4	Học phần dựa trên 10 bài thuộc giáo trình Tiếng Hán thương mại trung cấp II (Chủ biên: Lý Hiểu Kỳ, NXB Đại học Bắc Kinh). Cung cấp hệ thống thuật ngữ, từ vựng chuyên ngành và các khái niệm cốt lõi về giao dịch thương mại quốc tế như báo giá, đóng gói, giao hàng, thanh toán, bảo hiểm và ký hợp đồng.Rèn luyện phương pháp phân tích văn bản thương mại, kỹ năng đàm phán, đóng vai giải quyết tình huống và ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			thảo hợp đồng, thư tín thương mại điện tử. Ngoài ra học phần cũng định hướng sinh viên cập nhật thành tựu và xu hướng thương mại số, phát triển tư duy phản biện, năng lực giao tiếp liên văn hóa và thích ứng với môi trường kinh doanh toàn cầu. Học phần tạo nền tảng vững chắc, mở ra triển vọng nghề nghiệp rộng mở trong lĩnh vực đối ngoại, xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế.
48	Từ vựng học tiếng Trung	2	Học phần gồm 5 bài (Bài 1–5, Chương 4) thuộc giáo trình "Ngữ âm - Văn tự, Từ vựng tiếng Trung Quốc" (NXB ĐH Sư phạm TP.HCM), giúp sinh viên nắm vững vị trí, vai trò của từ vựng học và mối liên hệ tương quan với ngữ âm, ngữ pháp. Về mặt kiến thức, chương trình triển khai qua 3 cấp độ: cơ bản (khái niệm, các đơn vị từ vựng, tính chất và cấu tạo nghĩa từ), nâng cao (phân tích nghĩa từ, lý thuyết trường ngữ nghĩa, các ngữ hệ từ đồng nghĩa, trái nghĩa và đoản ngữ cố định) và mở rộng (phương pháp phân biệt sắc thái, ngữ cảnh áp dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ chuyên sâu). Thông qua việc ứng dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, phân tích cấu trúc - ngữ nghĩa và công cụ mô hình hóa ngữ nghĩa hiện đại, học phần không chỉ giúp sinh viên làm chủ kho từ vựng mà còn mở ra triển vọng ứng dụng thực tiễn cao trong dịch thuật, giảng dạy và xử lý ngôn ngữ tự nhiên.
49	Tiếng Trung du lịch	2	Học phần này gồm 10 bài (6 chủ đề) trong "Tài liệu giảng dạy môn Tiếng Trung Du lịch" (lưu hành nội bộ). Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Trung chuyên ngành du lịch, các khái niệm, quy trình và nghiệp vụ hướng dẫn du lịch trong môi trường giao tiếp đa văn hóa; đồng thời trang bị hệ thống từ vựng, mẫu câu và phương thức giao tiếp thường dùng trong hoạt động lữ hành. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Trung để thực hiện các nhiệm vụ nghề nghiệp như đón tiễn đoàn, làm thủ tục lưu trú, giới thiệu điểm tham quan, tổ chức ăn uống, mua sắm và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình phục vụ khách du lịch. Học phần áp dụng phương pháp học theo tình huống, mô phỏng nghiệp vụ, thảo luận nhóm và diễn vai nhằm phát triển năng lực giao tiếp nghề nghiệp, kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm. Bên cạnh việc củng cố kiến thức chuyên môn, học phần còn giúp sinh viên cập nhật xu hướng phát triển của ngành du lịch, nâng cao năng lực vận dụng tiếng Trung trong bối cảnh nghề nghiệp thực tế và chuẩn bị cho hoạt động thực tập, việc làm sau khi tốt nghiệp.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
50	Lược sử văn học Trung Quốc	2	Học phần bao gồm 10 bài, từ bài 1 đến bài 10 trong "Tài liệu giảng dạy môn Lược sử văn học Trung Quốc" (Lưu hành nội bộ) . Nội dung các bài học xoay quanh những kiến thức cơ bản về các thời kỳ phát triển của lịch sử văn học Trung Quốc, những thành tựu nổi bật của từng thời kỳ, các tác phẩm tác giả tiêu biểu. Qua đó sinh viên nắm được những nét cơ bản về văn học Trung quốc qua các thời kỳ: cổ đại, hiện đại và đương đại; có những hiểu biết nhất định về các tác giả nổi tiếng như : Lý Bạch, Đỗ Phủ,Lỗ Tấn, Ba Kim,...hiểu được những đóng góp của họ cho nền văn học của Trung Quốc.
51	Viết luận cao cấp	2	Học phần trang bị hệ thống lý luận và kỹ năng viết học thuật dựa trên 5 chương thuộc Giáo trình "Quy phạm viết luận văn và viết học thuật" (NXB Đại học Bắc Kinh). Nội dung giảng dạy tích hợp ba cấp độ: Cơ bản (quy chuẩn thể thức, cấu trúc luận văn và đạo đức học thuật); Nâng cao (phương pháp nghiên cứu, tư duy phản biện, kỹ năng thu thập và phân tích dữ liệu); Mở rộng (xây dựng lập luận chuyên sâu và quy trình bảo vệ đề tài). Học phần kết hợp phương pháp phân tích văn bản học thuật và khai thác công nghệ, công cụ quản lý trích dẫn, tra cứu tài liệu số. Thành tựu đạt được là sinh viên làm chủ kỹ năng hoàn thiện một công trình nghiên cứu hoàn chỉnh, chuẩn mực. Học phần mở ra triển vọng giúp sinh viên tự tin thực hiện khóa luận tốt nghiệp và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học chuyên sâu.
52	Ngữ pháp học tiếng Trung	3	Học phần này bao gồm 8 phần đầu của chương 4- giáo trình " Tiếng Hán hiện đại" (quyển hạ) do NXB Giáo dục đại học (Bắc Kinh) xuất bản năm 2017 Học phần khái quát đặc điểm ngữ pháp tiếng Trung Quốc hiện đại: tính chất, đơn vị ngữ pháp, các vấn đề từ loại, cấu trúc và phân loại các cụm từ, câu và đặc điểm phân loại câu (câu đơn và câu phức) trong tiếng Trung Quốc, các phương pháp phân tích ngữ pháp, chủ yếu là phương pháp phân tích tầng bậc. Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan và chuyên sâu về ngữ pháp tiếng Trung Quốc, tạo nền tảng vững chắc cho các học phần tiếp theo.
			Học phần Đất nước học cung cấp kiến thức toàn diện và hệ thống về đất nước Trung Quốc, bao gồm các lĩnh vực trọng yếu: điều kiện tự nhiên - địa lý; lịch sử phát triển qua các thời kỳ;

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
53	Đất nước học	3	hệ thống chính trị - xã hội; tình hình phát triển kinh tế; các di sản văn hóa, phong tục tập quán và đời sống tinh thần của con người Trung Quốc. Học phần tích hợp phương pháp giảng dạy hiện đại, khuyến khích sinh viên tự nghiên cứu, làm việc nhóm, thuyết trình và thảo luận tình huống. Thông qua đó, học phần giúp sinh viên nâng cao hiểu biết liên văn hóa, phát triển tư duy phản biện, tạo nền tảng vững chắc cho các hoạt động chuyên môn như dịch thuật, kinh doanh quốc tế, giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ - văn hóa,…
54	Chuyên đề tốt nghiệp	4	Chuyên đề tổng hợp là học phần tích hợp nhằm vận dụng tổng hợp kiến thức và kỹ năng chuyên ngành để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong môi trường thực tiễn. Học phần bao gồm thực tập tại doanh nghiệp, tổ chức hoặc đơn vị sử dụng tiếng Trung Quốc và xây dựng báo cáo thực tập bằng tiếng Trung Quốc theo chuẩn mực học thuật. Nội dung học phần tập trung vào quy trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; phương pháp thu thập, xử lý và phân tích thông tin; phương pháp quan sát, khảo sát và trình bày kết quả nghiên cứu; vận dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và các công cụ số trong xử lý dữ liệu và biên soạn báo cáo. Học phần góp phần phát triển năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trình bày nghiên cứu và chuẩn bị cho hoạt động nghề nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp.
55	Khóa luận tốt nghiệp	8	Khóa luận tốt nghiệp là học phần tổng hợp nhằm giúp sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu để thực hiện một đề tài thuộc lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa hoặc giảng dạy tiếng Trung Quốc. Nội dung học phần bao gồm lựa chọn và triển khai đề tài; thu thập, xử lý, phân tích và tổng hợp dữ liệu; vận dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp; trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu theo chuẩn mực học thuật. Trong quá trình thực hiện khóa luận, sinh viên vận dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và các công cụ số hỗ trợ nghiên cứu, xử lý dữ liệu và hoàn thiện sản phẩm. Học phần góp phần củng cố năng lực nghiên cứu ứng dụng, tư duy học thuật và phát triển năng lực chuyên môn của người học.

7. Chuyển ngành đào tạo và học tập suốt đời

7.a. Sinh viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?	Có thể	
7.b. Sinh viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?	Có thể	
7.c. Cơ hội học sau đại học hoặc học 2 văn bằng		
Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể học tiếp thạc sĩ, tiến sĩ hoặc tham gia học văn bằng thứ 2 trong cùng lĩnh vực.		

8. Chất lượng và các tiêu chuẩn

Nhà trường và Khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với mới trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:

- Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời;

- Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp thực tế trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo "Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm";

- Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV.NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với sinh viên;

- Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và CMCN 4.0;

- Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của sinh viên và các bên liên quan.

9. Ngày thiết kế/rà soát Bản mô tả chương trình đào tạo: Tháng 8 năm 2026

DUYỆT	
HIỆU TRƯỞNG	**TRƯỞNG KHOA**
PGS. TS. Nguyễn Hữu Cương	**PGS.TS. Vũ Kim Bảng**